

Bản án số: 76 /2024/HS-ST.
Ngày 30-9-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh – Nguyên trưởng phòng giáo dục nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Sỹ Thông - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Khởi Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện VKSND huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn Q, sinh ngày 11/01/1986 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đăk H, xã Đăk H, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Tứ H, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1965; bị cáo có vợ Bùi Trương Thanh Ng, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; nhân thân: Ngày 06/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số: 08/2007/HS-ST, ngày 06/11/2007 bị cáo kháng cáo đến ngày 07/3/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm bằng bản án số: 29/2008/HSPT, ngày 07/3/2008 không chấp nhận kháng cáo; Ngày 20/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 (một) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và 09 tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam giữ”, quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999. Do có kháng nghị nên tại bản án hình sự phúc thẩm số: 269/2009/HSPT, ngày 21/4/2009 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm

1999 và 09 tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam giữ” quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 08/2007/HSST, ngày 06/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngày 08/9/2011 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Ngày 03/12/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số: 383/HSST, ngày 03/12/2013. Ngày 28/11/2014, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Ngày 23/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/3/2017, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 theo bản án số: 301/2019/HSST, ngày 22/11/2019. Ngày 22/4/2020, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2024 chuyển tạm giam ngày 03/5/2024; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Ph (Tên gọi khác: Ch), sinh ngày 10/3/1985 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, khu phố 1, phường Thành T, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước và chỗ ở trước khi phạm tội: Số B, khu phố 3, phường An Ph, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1961; bị cáo có vợ Quách Thị S (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; Tiền án: 05 tiền án, cụ thể: Ngày 31/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số: 24/2005/HSST ngày 31/5/2005. Ngày 06/6/2005 bị cáo Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đến ngày 09/9/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm bằng bản án số: 54/2005/HSPT, ngày 09/9/2005 không chấp nhận kháng cáo. Ngày 26/11/2005, chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); Ngày 17/11/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số: 62/2006/HSST ngày 17/11/2006. Ngày 29/4/2009, chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); Ngày 01/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 (năm) tù về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số: 44/2011/HSST ngày 01/7/2011; Ngày 29/5/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam giữ” quy định tại khoản 2 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2011/HSST ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chơn

Thành, tỉnh Bình Phước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số: 34/2012/HSST ngày 29/5/2012. Ngày 31/01/2019 chấp hành xong hình phạt (chưa được xoá án tích); Ngày 27/7/2020 bị Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 theo bản án số: 62/2020/HSST ngày 27/7/2020. Ngày 31/01/2023 chấp hành xong hình phạt (chưa được xoá án tích). Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2024 chuyển tạm giam ngày 03/5/2024; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Bị hại: 1. Anh Doãn Anh T, sinh ngày 13/02/2008 - Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Doãn Anh T là bà Phan Thị Gi, sinh năm 1977 – Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn Đắc T, xã Đắc L, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

2. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1956 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đăk M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phan Thị H, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn Tân B, xã Đắc S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

2. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1965 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đắc H, xã Đắc H, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2024 đến ngày 23/4/2024, Đặng Văn Q (sinh năm 1986, trú tại Thôn Đắc H, xã Đắc H, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông) và Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1985, trú tại tổ 2, khu phố 1, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) đã thực hiện 02 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, cụ thể:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, Đặng Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen xám, gắn biển số 61D1 – 926.09 chở Nguyễn Văn Ph đến khu vực tổ dân phố 2, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thì thấy anh Doãn Anh T (sinh ngày 13/02/2008, trú tại Thôn Đắc T, xã Đắc L, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông) đang đứng sửa xe máy ở lề đường và trên tay đang cầm điện thoại Iphone Xr, màu đen để soi ánh sáng đèn thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T. Q dừng xe rồi nói Ph nổ máy, ngồi trên xe mô tô chờ sẵn, còn Q đến gần giúp anh T sửa xe, Q nói anh T đưa điện thoại di động Iphone Xr để Q cầm chiếu sáng cho anh T sửa xe. Lợi dụng lúc anh T không đề ý, Q cầm điện thoại di động Iphone Xr chạy nhanh đến vị trí mà Ph đang chờ sẵn, lên xe rồi cùng với Ph bỏ chạy về hướng huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/4/2024, Q và Ph mang điện thoại di động Iphone Xr đến cửa hàng điện thoại di động

Đăng Khoa của chị Phan Thị H (sinh năm 1987) tại Thôn Tân B, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông bán được 1.200.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/4/2024, Đặng Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen xám, gắn biển số 61D1 – 926.09 chở Nguyễn Văn Ph đến chợ Đức Minh thuộc thôn Kẻ Động, xã Đức Minh, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông thì thấy bà Đỗ Thị B (sinh năm 1956, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn Đắc M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông) để 01 túi xách đeo hông màu xám tại vị trí sạp gỗ quầy bán hàng, còn bà Ban đang đứng dọn hàng (cách túi xách khoảng 02m) nên Q và Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách của bà Ban. Q dừng xe và dừng máy chờ sẵn trước quầy hàng của bà Ban còn Ph nhanh chóng đi đến cầm túi xách bỏ chạy thì bà Ban phát hiện giữ tay Ph và truy hô nhưng Ph giật mạnh tuột khỏi tay bà Ban và làm rớt số tiền 210.000 đồng từ trong túi xách xuống đất rồi nhanh chóng lên xe cùng Q chạy thoát. Khi đến khu vực thôn 2, xã Đắc Mol, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông, Ph mở túi xách ra lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 Core màu đen có gắn 01 ốp lưng bằng nhựa, màu xanh đen và 340.000 đồng rồi vứt túi xách lại ven đường. Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng của vụ án:

- Vật chứng đã thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone Xr màu đen, dung lượng 64Gb, số imei 1 là 356448108997629, số imei 2 là 356448109014051; 01 điện thoại Samsung Galaxy A03 Core màu đen và 01 ốp lưng màu xanh đen; 01 túi xách đeo ngang hông màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen xám, số khung RLHJA3608EY011993, số máy JA36E0114091.

Tại kết luận định giá số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắc Mil kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xr màu đen dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, có giá trị là 5.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A03 Core, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 800.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu xanh đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 30.000 đồng.

- 01 túi xách đeo ngang hông, có gắn dòng chữ JIELSHI light life màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị là 120.000 đồng.

- Tổng giá trị tài sản mà Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph cướp giật là 6.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT- VKS, ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Đặng Văn Q ra trước tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Văn Ph về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn Q ra trước tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Văn Ph về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 02(hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động Iphone Xr màu đen, dung lượng 64Gb, số imei 1 là 356448108997629, số imei 2 là 356448109014051; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 Core màu đen và 01 ốp lưng điện thoại màu xanh đen, 01 túi xách đeo ngang hông màu xám cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen xám, số khung RLHJA3608EY011993, số máy JA36E0114091, là vật chứng trong vụ án trộm cắp xảy ra tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để điều tra theo thẩm quyền.

+ **Đối với biên số 61D – 926.09, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để điều tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền.**

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường; gia đình các bị cáo đã bồi thường 1.200.000 đồng cho chị Phan Thị H, chị Hồng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, quyết định tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại trong quá trình điều tra, biên bản xác định hiện trường, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. **Đủ cơ sở kết luận:** Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2024 đến ngày 23/4/2024, trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, tại tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph cướp giật 01 điện thoại di động Iphone Xr, có giá trị là 5.000.000 đồng của anh Doãn Anh T.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/4/2024, tại thôn Kê Đong, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph cướp giật 550.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 Core, có giá trị là 800.000 đồng; 01 ốp điện thoại trị giá là 30.000 đồng và 01 túi xách đeo ngang hông, có giá trị 120.000 đồng của bà Đỗ Thị B.

Tổng giá trị tài sản mà Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph cướp giật là 6.500.000 đồng.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn Ph có 05 tiền án chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: Tội cướp giật tài sản.

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)

.....

i) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an địa phương. Về nhận thức: Các bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật tài sản của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo là người đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động lại có sức khoẻ tốt, nhưng không kiểm cho

mình một công việc chân chính để tu chí làm ăn, mà lại muốn có tiền tiêu xài trên công sức của người khác, nên chỉ trong thời gian ngắn từ ngày 21/4/2023 đến ngày 23/4/2024 các bị cáo đã thực hiện hai vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Mil. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố và ở chợ có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong vụ án thứ 01 bị cáo Ph là người điều khiển xe chở Q đi cướp giật, bị cáo Q là người phát hiện ra tài sản và là người trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại Tài, trong vụ án thứ 02 bị cáo Q là người điều khiển xe chở Ph đi cướp giật, bị cáo Ph là người phát hiện ra tài sản và là người trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại Ban, nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Đặng Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn Ph chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 21/4/2024 đến ngày 23/4/2024 đã thực hiện liên tiếp 02 vụ cướp giật tài sản. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra ngày 25/6/2024 anh Doãn Anh T và người đại diện theo pháp luật của anh T là bà Phan Thị Gi và ngày 27/6/2024 bà Đỗ Thị B có đơn không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Q và Ph. Ngày 01/7/2024 bà Ngô Thị M là mẹ của bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại cho bị cáo Đặng Văn Q, bị cáo Nguyễn Văn Ph đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H số tiền 1.200.000 đồng, chị Hồng đã nhận đủ và không có ý kiến gì thêm. Đây là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt: HĐXX, xét thấy bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã hoàn thành; bị cáo Q có nhân thân xấu, có 01 tiền sự nhưng lại tiếp tục phạm tội, bị cáo Ph có 05 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo Q, Ph ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định với mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone Xr màu đen, dung lượng 64Gb, số imei 1 là 356448108997629, số imei 2 là 356448109014051 mà các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại anh Doãn Anh T, người đại

diện hợp pháp của anh T là bà Phan Thị Gi, anh T và bà Giang không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản là 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 Core màu đen và 01 ốp lưng điện thoại màu xanh đen, 01 túi xách đeo ngang hông màu xám mà các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho cho bà Đỗ Thị B, bà Ban không yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H đã được mẹ của bị cáo Q bồi thường cho hai bị cáo Q, Ph số tiền 1.200.000 đồng là số tiền mà các bị cáo đã bán chiếc điện thoại cướp giật được của bị hại Tài bán cho chị Hồng, chị Hồng đã nhận lại đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bà Mùi mẹ bị cáo Q vẫn đồng ý với việc bà bồi thường cho chị Hồng là bồi thường cả cho hai bị cáo Q là con bà và cả bị cáo Ph và không yêu cầu bị cáo Q và Ph trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho bà vì vậy HĐXX không xem xét thêm.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị:

- + Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động Iphone Xr màu đen, dung lượng 64Gb, số imei 1 là 356448108997629, số imei 2 là 356448109014051 cho anh Doãn Anh T và người đại diện theo pháp luật của anh T là bà Phan Thị Gi là chủ sở hữu hợp pháp.

- + Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 Core màu đen và 01 ốp lưng điện thoại màu xanh đen, 01 túi xách đeo ngang hông màu xám cho bà Đỗ Thị B là chủ sở hữu hợp pháp.

- + Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen xám, số khung RLHJA3608EY011993, số máy JA36E0114091 là phương tiện do Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe này Ph khai là do mua của một người trên mạng Facebook, tên Tùng (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 4.200.000 đồng tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Đoàn Thị Diệp có đăng ký biển kiểm soát 61F1 – 237.64 giao cho anh Nguyễn Văn Nam (sinh năm 1976, trú tại ấp Phú Bằng, xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng bị kẻ gian lấy trộm vào khoảng tháng 04/2024 tại khu vực đập Phước Hoà thuộc xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- + Đối với biển số 61D1 – 926.09, quá trình điều tra xác định biển số 61A1 – 926.09 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xám, vàng, số máy 55P1304684, số khung RLCE55P10DY304664 do anh Hồ Trọng Thành (sinh năm 1954, trú tại 29/50D Bình Minh 2, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương) đứng tên sở hữu.

Là vật chứng trong vụ án trộm cắp xảy ra tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã chuyển giao

cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để điều tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Đối với chị Phan Thị H chủ cửa hàng điện thoại Đăng Khoa ở Thôn Tân B, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, khi mua điện thoại di động Iphone XR, chị Hồng không biết đây là tài sản do Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph chiếm đoạt của anh Doãn Anh T đem đến bán nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph (Tên gọi khác: Chúc) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn Q.

Xử phạt Đặng Văn Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/4/2024.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Ph (Tên gọi khác: Chúc).

Xử phạt Nguyễn Văn Ph (Tên gọi khác: Chúc) 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bồi thường của bà Ngô Thị M đối với hai bị cáo Đặng Văn Q và Nguyễn Văn Ph đã bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho chị Phan Thị H. Chị Hồng không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động Iphone Xr màu đen, dung lượng 64Gb, số imei 1 là 356448108997629, số imei 2 là 356448109014051 cho anh Doãn Anh T và người đại diện theo pháp luật của anh T là bà Phan Thị Gi là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắc Mil với anh T, bà Giang ngày 25/6/2024)

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 Core màu đen và 01

ốp lưng điện thoại màu xanh đen, 01 túi xách đeo ngang hông màu xám cho bà Đỗ Thị B là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil với bà Ban ngày 27/6/2024)

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen xám, số khung RLHJA3608EY011993, số máy JA36E0114091 gắn biển số 61D – 926.09 là vật chứng trong vụ án trộm cắp xảy ra tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để điều tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil với ông Nguyễn Hồng Quân Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 22/8/2024)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 3, khoản 1 **Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, của** thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

6. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.